

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 402/2018/TLST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: X Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Nguyễn Quốc D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Y Đường Cách mạng tháng tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 3 năm 2019).

Bị đơn:

1/ Ông Phạm Hòa B, sinh năm 1975

2/ Bà Phạm Thị C, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Z Đường Huỳnh Tấn Phát, Ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Hòa B và bà Phạm Thị C xác nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 23/5/2019 là: **236.091.986** đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm chín mươi một nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng), trong đó gồm vốn gốc là 196.505.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng), lãi trong hạn 19.879.991 đồng (Mười chín triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm chín mươi một đồng), lãi quá hạn 19.706.995 đồng (Mười chín triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng).

- Ông Phạm Hòa B và bà Phạm Thị C đồng ý trả cho nguyên đơn số nợ nói trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/5/2019 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng cấp tín dụng số TAT.CN.21.050516 ngày 05/5/2016; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TAT.CN.20.050516; Khế ước nhận nợ số 216231619 ngày 11/5/2016 và Khế ước nhận nợ số 233325519 ngày 03/3/2017 mà hai bên đã ký kết.

- Phương thức trả nợ: Trả làm một lần, hạn cuối cùng là ngày 23/9/2019.

- Trong trường hợp đến hạn trả nợ mà ông Phạm Hòa B và bà Phạm Thị C không thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 620, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại địa chỉ 17/3 Huỳnh Tấn Phát, Ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 53/2009/GCN-UB do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 16/02/2009 cho ông B và bà Chính) để thu hồi nợ.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến hạn trả nợ và Ngân hàng thương mại cổ phần A có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Phạm Hòa B và bà Phạm Thị C chậm thi hành khoản nợ nêu trên thì ông Phạm Hòa B và bà Phạm Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) là 5.902.300 đồng (Năm triệu chín trăm lẻ hai nghìn ba trăm đồng) do ông Phạm Hòa B và bà Phạm Thị C tự nguyện nộp.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.435.153 đồng (Năm triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn một trăm năm mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0033527 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long

